

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tân và ông Vũ Đình Đồng.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

**Bùi Văn N**, sinh năm 1994; nơi sinh: huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 65/2015/HSST ngày 16/12/2015 TAND huyện Tứ Kỳ xử phạt 15 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", ngày 13/3/2016 chấp hành xong khoản tiền án phí, ngày 27/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Ông Ngô Xuân Đ, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương (đã chết).

*-Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Cụ Ngô Thị T, sinh năm 1930 (là mẹ đẻ ông Ngô Xuân Đ)

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1953 (là vợ ông Ngô Xuân Đ)

Anh Ngô Xuân Đ, sinh năm 1979 (là con ông Ngô Xuân Đ)

Anh Ngô Xuân Đ, sinh năm 1982 (là con ông Ngô Xuân Đ).

Đều trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

*-Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:*  
Bà Phạm Thị T, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

*Người làm chứng:* Anh Bùi Văn P, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Bà T, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N không có giấy phép lái xe, khoảng 20 giờ ngày 23/7/2019, N điều khiển xe mô tô đeo biển số 14K7-3648 (dung tích 109cm<sup>3</sup>) đi từ thôn T, xã C, huyện T theo đường tỉnh lộ 391 hướng Quý Cao - Hải Dương để về nhà. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 391 thuộc địa phận thôn Đ, xã C, huyện T do không chú ý quan sát và không đi về bên phải theo chiều đi của mình nên đã va chạm với ông Ngô Xuân Đ đang đi bộ sang đường từ phải qua trái (hướng Quý Cao đi Hải Dương) làm ông Đ ngã xuống đường, N và xe mô tô bị đổ rê trượt sang mép đường bên trái theo hướng Quý Cao đi Hải Dương. Hậu quả ông Đ bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Hải Dương sau đó được đưa về nhà đến 9 giờ 40 phút ngày 25/7/2019 chết tại nhà.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKSTK ngày 24/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố Bùi Văn N về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng, bị cáo xác định bản thân không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát đã va chạm vào ông Ngô Xuân Đ vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/7/2019 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Bà Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt xác định đã nhận đủ số tiền về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và gia đình bị hại đã giải quyết xong, không còn yêu cầu bồi thường nào, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Ông Vũ Văn T, anh Bùi Văn P vắng mặt có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định ông T cho anh P mượn chiếc xe mô tô đeo biển số 14K7-3648 làm phương tiện đi lại, sau đó N đã tự ý lấy xe mô tô trên đi và đã gây ra tai nạn ngày 23/7/2019 làm ông Đ bị chết.

VKSND huyện T giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt Bùi Văn N từ 37 tháng tù đến 40 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/7/2019 tại Km 23+840 đường tỉnh lộ 391 thuộc địa phận thôn Đ, xã C, huyện T Bùi Văn N không giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave 110 màu xanh biển số 14K7-3648 hướng Quý Cao đi Hải Dương, do thiếu quan sát và không đi bên phải theo chiều đi của mình nên đã va chạm với ông Ngô Xuân Đ đang đi bộ qua đường hướng từ phải qua trái (chiều Quý Cao-Hải Dương), làm cho ông Đ ngã xuống đường bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, sau đó được đưa về nhà đến 9 giờ 40 phút ngày 25/7/2019 chết.

[2] Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, do không bật đèn chiếu sáng, không chú ý quan sát và không đi đúng phần đường quy định hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Ngô Xuân Đ tử vong. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe của người khác, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay tình hình tai nạn giao thông đường bộ có hướng gia tăng, gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của người khác.

[4] Về nhân thân: Ngày 16/12/2015 N bị TAND huyện Tứ Kỳ xử phạt 15 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", N đã chấp hành xong khoản tiền án phí và ngày 27/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù tính đến ngày 23/7/2019 bị cáo phạm tội Nam đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn hối cải về hành vi của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường về thiệt hại cho người bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi (đi bộ sang đường không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao

*thông đường bộ*) và gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, các bên đã tự thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về vật chất và tinh thần với tổng số tiền là 30.000.000 đ, anh Ngô Xuân Đ (là con trai ông Đ) đại diện đã nhận đủ số tiền trên và xác nhận việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và ông Đ đã giải quyết xong, không còn yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô đeo biển số 14K7-3648 là của ông Nguyễn Văn T được tặng, quá trình điều tra xác minh biển số trên mang tên Chu Thị M, sinh năm 1964 ở Cẩm Phả, Quảng Ninh loại xe NOVIA, chị M xác định đầu năm 2011 xe hỏng nên chị đã bán cho một người thu mua phế liệu, chị M xác định không có yêu cầu nhận lại biển số 14K7-3648; đối với số khung, số máy của xe kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xác định "Hàng chữ số RLHHC09014Y340469 đóng chìm ở khung xe và hàng chữ số HC09E-3040042 đóng chìm ở thân máy là các hàng chữ số được đóng lại sau khi tẩy xóa mất các chữ số nguyên thủy của xe, hàng chữ số nguyên thủy của xe không xác định được. Do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn T cho anh Bùi Văn P mượn xe mô tô biển số 14K7-3648 làm phương tiện đi lại. Sau đó N đã tự ý lấy xe mô tô đi và gây ra tai nạn. Do vậy không xử lý đối với ông T, anh P là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện T;
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện T;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**